

Bản án số: 126/2023/HS-ST

Ngày: 24-08-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thủy - Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn xã Diễn Vạn
2. Ông Nguyễn Thế Anh - Nghề nghiệp: Cán bộ UBND thị trấn Diễn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 184/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bình D.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 04 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, họ và tên mẹ: Lê Thị U; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 02/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Việt H.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Y, xã D, huyện

D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Văn H1, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 02/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Hồng Q.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 02 năm 2006, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Trần Văn C, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 02/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H2.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24 tháng 10 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q1, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 02/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Minh Q2.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 22 tháng 01 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T2, họ và tên mẹ: Vũ Thị H3. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 02/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Hoàng Văn H4.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Văn Đ, họ và

tên mẹ: Nguyễn Thị X. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 02/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lê S.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26 tháng 05 năm 2003, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lê Văn Q3, họ và tên mẹ: Phan Thị T3. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 02/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Hoàng Văn H5.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30 tháng 11 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Văn S1, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T4. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2022 đến ngày 03/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Đào Hoàng N1.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 11 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Đào Quang M1, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T5. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 05/08/2022 thì được tại ngoại. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Việt H:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hồng Q:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976. (Có mặt)

Trú tại: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H2:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H4:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1981. (Có mặt)

Trú tại: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H5:

- Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1980. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Hoàng N1:

- Ông Đào Quang M1, sinh năm 1975. (Có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1.

Bà Phan Thị T6 - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh TGPL số 1 - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn T7, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Anh Trần Bao Q4, sinh ngày 16/4/2004. (Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Anh Trần Đức L, sinh ngày 27/8/2005. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của anh L:

- Ông Trần Đức T8, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Duy H6, sinh ngày 25/02/2005. (Có mặt)

Trú tại: Thôn F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của anh H6:

- Bà Trương Thị N2, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

- Anh Trương Sỹ Q5, sinh ngày 2002. (Có mặt)

Trú tại: Thôn F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Minh C1. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Anh Phan Hồng Q6, sinh ngày 05/01/2004. (Có mặt)
Trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
- Anh Nguyễn Văn L1, sinh ngày 10/12/2004. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
- Anh Trần Chí V, sinh ngày 25/11/2006. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị L2, sinh năm 1981. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
- Anh Ngô Anh Q7, sinh ngày 21/8/2006. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô N3, sinh năm 1970. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Q, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.
- Bà Đậu Thị H7, sinh năm 1965. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An
- Anh Lê Trung H8, sinh năm 1996. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 23/7/2022, Trần Bao Q4, sinh năm 2004, trú tại thôn B, xã D, huyện D; L; Trần Đức L, sinh năm 2005, trú tại xóm G, xã D, huyện D; Trương Sỹ Q5, sinh năm 2002, trú tại thôn F, xã D, huyện D; Nguyễn Duy H6, sinh năm 2005, trú tại thôn F, xã D, huyện D đánh bida tại quán của anh Lê Văn T7 thuộc xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Cùng lúc này, Nguyễn Bình D, Nguyễn Văn H2, Phan Hồng Q6, Đào Hoàng N1; Hoàng Văn H5, Nguyễn Văn L1, sinh năm 2004, trú tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đến quán bida của anh T7 để chơi. Tại đây, Nguyễn Bình D nhìn thấy Trần Bao Q4 đang đánh bida ở bàn bên cạnh có ngoại hình giống với người đã đánh mình tại xã D vào cuối năm 2021. Sau đó, D nói với H2, Q6, N1, H5, L1: “Hình như bữa bọn này đánh tao, nhìn quen quen”. N1 nghe D nói như vậy thì nghĩ đến việc sẽ xảy ra đánh nhau nên nói với cả nhóm: “Để về gọi thằng M2”, (ý gọi Trần Hồng Q). Sau đó, N1 đi ra ngoài thì gặp Ngô Anh Q7, sinh năm 2006, trú tại xóm Q, xã D, huyện D) nên đưa chìa khóa xe máy, chỉ tay về phía xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vison màu trắng (không rõ biển kiểm soát) nói: “Về nhà D chở thằng M2 ra cái”, Ngô A

Q7 đồng ý, Nguyễn Văn H2 biết ở nhà D còn có Nguyễn Việt H, sinh năm 2004, trú tại xóm Y, xã D, huyện D nên điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu vàng đen (không rõ biết kiểm soát) đến nhà D để đón H. Tại nhà của D, H2 gặp Trần Hồng Q (M2) và H thì nói: “Trên quán bida có đánh nhau, quân nó gọi cả người lên nữa”. Trần Hồng Q và H nghe H2 nói thì hiểu ý sẽ có đánh nhau nên cả hai lần lượt xuống bếp lấy 01 con dao mọo dài 43 cm, lưỡi dao màu đen, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao buộc băng dính màu đen và 01 thanh kiếm dài 63 cm, lưỡi kiếm màu ánh kim, cán màu đen. Trước khi ra đến xe, H đưa kiếm cho Trần Hồng Q rồi lên xe của H2 đi trước, Trần Hồng Q dùng áo khoác nắng màu đen bọc kín kiếm rồi đi ra xe của Ngô Anh Q7 để đi đến quán B.

Tại quán bida của anh T7, nhóm của Nguyễn Bình D đứng ngoài bàn bạc rồi thống nhất đi vào quán gọi Q4 ra ngoài để xem mặt, riêng Phan Hồng Q6 và L1 không tham gia bàn bạc. Lúc này, Nguyễn Minh Q2, sinh năm 2004; Trần Chí V, sinh năm 2006, trú tại xóm Q, xã D, huyện D là bạn với những người trong nhóm của D đi chơi về thấy nhóm của D nên cũng dừng để nghe bàn bạc và tham gia sự việc. Sau đó, nhóm của D đi vào quán bida, H đến gần khoác vai và kéo Q4 ra ngoài. Khi ra ngoài đường, nhóm của D đi theo sau và vây quanh Quát. L thấy Q4 bị kéo ra ngoài thì cũng đi theo sau. H2 tiến lại gần Q4 và L xem mặt một lúc thì H2 nói: “Đúng mấy thằng ni đợt trước rồi”. Ngay lập tức, D và H2 lần lượt lao vào dùng tay chân đâm đá vào người L còn H rút kiếm từ tay của Trần Hồng Q chém vào người Q4, Trần Hồng Q cũng cầm dao chém Q4 nhưng không trúng. Lúc này, cả Q4 và L đều bỏ chạy thì nhóm gồm: D, Trần Hồng Q, Nguyễn Minh Q2, N1, H2, V, H, H5 đuổi theo, H2 nhìn thấy một cục bê tông ven đường thì nhặt lên cầm rồi tiếp tục đuổi theo. Khi đuổi kịp L, Nguyễn Minh Q2 khoác vai qua cổ giữ L lại, H dùng kiếm chém vào người L, còn Trần Hồng Q và V dùng chân đạp vào người L, còn N1 và H5 đuổi theo Q4. Trong khi đó, Nguyễn Văn L1 chạy theo để can ngăn không cho hai bên đánh nhau. Một lúc sau, Trần Đức L giằng co thoát được chạy về hướng Quốc lộ A, Nguyễn Văn H2 dùng khối bê tông đang cầm trên tay phải ném về phía Trần Đức L rồi đuổi theo. Lúc này, Hoàng Văn H4, sinh năm 2004 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đen (không rõ biển kiểm soát) đi ngang qua thấy đánh nhau nên dừng lại, H4 thấy Trần Hồng Q đang cầm dao thì nói: “Có thằng chạy trên kia kìa”, Trần Hồng Q nói: “Chờ lên đây đuổi thằng kia” rồi nhảy lên xe H4, H4 điều khiển xe máy chở Trần Hồng Q đuổi theo một đoạn nhưng không tìm thấy nên quay về quán bida.

Sau đó, Nguyễn Minh Q2 thấy Trương Sỹ Q5 đang ở trong quán bida thì đi vào nói: “Thằng kia, mi ra đây, ra đây nhanh lên ra thì tau không đập”, Trương Sỹ Q5 sợ hãi tiến lại gần Nguyễn Minh Q2 và nói: “Không phải em” thì Nguyễn Minh Q2 túm cổ áo, kéo Trương Sỹ Q5 ra ngoài quán và nói: “Địt mẹ mi im mồm” rồi đẩy Trương Sỹ Q5 sát vào vách tường để Nguyễn Bình D đến xem mặt. Khi D xem mặt xong xác định Trương Sỹ Q5 không phải người đã đánh mình vào năm 2021 thì Nguyễn Minh Q2 mới buông cho Trương Sỹ Q5 đi. Một lúc sau, Lê S đi từ trong quán ra nói với nhóm của D: “Răng bay đập bạn tau” thì H xông vào đập trúng người Lê S còn D đánh đấm, túm tóc khiến S lùi vào trong quán bida. H tiếp tục xông vào trong quán thì S cầm 01 chiếc gậy bida trên bàn đánh trúng tay H. Sau đó, D, H, H2, H5, N1, Trần Hồng Q lao vào đánh, đập S, trong đó D sử dụng 01 gậy đánh S. Khi L1 nhìn thấy sự việc thì đi vào can ngăn nên các đối tượng bỏ ra về.

Ngày 24/7/2022, Nguyễn Bình D, Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H4, Lê S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 28/7/2022, Hoàng Văn H5 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 02/8/2022, Đào Hoàng N1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Trần Bao Q4, Trần Đức L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Duy H6, Lê S đều có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị thiệt hại do hành vi của Lê S gây ra đối với 01 (một) cây gậy bida bằng gỗ, màu đen, trắng, vàng dài 1,45 mét, qua sử dụng, bị gãy thành hai đoạn, không còn giá trị sử dụng là 290.000 đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 240/CT-VKS-DC ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố các bị cáo Nguyễn Bình D, Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn H4, Lê S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5, Đào Hoàng N1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã

truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình D từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê S từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự để;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H; Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Q từ 14 tháng đến 17 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 34 tháng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H4 từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q2 từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 35 và Điều 99 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H5; Đào Hoàng N1 mỗi bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự, tại phiên Tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao dài 43 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) thanh kiếm dài 63 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu ánh kim, cán dao màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Bình D giao nộp.

- 01 (Một) khối bê tông màu trắng xám, đông cứng, kích thước (14x9x6) cm;

- 01 (một) cây gậy bida bằng gỗ, màu đen, trắng, vàng dài 1.45 mét, đã qua sử dụng, bị gãy thành hai đoạn dài lần lượt 0,3 m và 1,15 m.

Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (Một) đôi dép màu đen, kích thước mỗi chiếc (26x11) cm và 01 (Một) mũ lưỡi trai màu xanh, tím thu giữ của Trần Bao Q4 và Trần Đức L đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (Một) USB nhãn hiệu Kingston màu trắng bạc chứa dữ liệu gồm 04 (bốn) video phản ánh diễn biến vụ án gây rối trật tự công cộng được chuyển hóa thành tài liệu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1. Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời nhận định sáu bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; các bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; cả sáu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, phần nào hạn chế về mặt nhận thức, thiếu sự quan tâm sâu sát của gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 và người đại diện hợp pháp của sáu bị cáo nhất trí như lời bào chữa, không bổ sung tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Nguyễn Bình D, Nguyễn Minh Q2 và Lê S không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo vị thành niên, người bào chữa cho các bị cáo vị thành niên, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; mặt khác lời khai của họ đã đầy đủ tại hồ sơ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[3]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 23/7/2022, tại khu vực xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Bình D (sử dụng gậy bida bằng gỗ), Nguyễn Văn H2 (sử dụng khối bê tông), Trần Hồng Q (sử dụng dao), Nguyễn Việt H (sử dụng kiếm), Hoàng Văn H4, Hoàng Văn H5, Đào Hoàng N1, Nguyễn Minh Q2 có hành vi rượt đuổi, đánh, chém Trần Bao Q4, Trần Đức L, Lê S trên đường liên xã D với xã D và khu vực quán bida của anh Lê Văn T7, do bị đánh nên Lê S có hành vi sử dụng gậy bida đánh lại Nguyễn Việt H tại khu vực dân cư đông đúc; gây mất an ninh, an toàn nơi công cộng và gây hoang mang lo sợ cho nhân dân xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nơi công cộng.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Bình D, Nguyễn Văn H2 lần lượt lao vào dùng tay, chân đâm, đá vào người Trần Đức L, Nguyễn Việt H rút kiếm từ tay của Trần Hồng Q chém vào người Trần Bao Q4, Trần Hồng Q dùng dao chém về phía Quát nhưng không trúng. Khi Q4 và L bỏ chạy thì Nguyễn Bình D, Trần Hồng Q, Nguyễn Minh Q2, Đào Hoàng N1, Nguyễn Văn H2, Trần Chí V, Nguyễn Việt H và Hoàng Văn H5 đuổi theo, H2 nhặt một khối bê tông ven đường cầm lên tay rồi tiếp tục đuổi theo Q4 và L. Khi đuổi kịp L, Nguyễn Minh Q2 khoác vai qua cổ Lương giữ L lại, H dùng kiếm chém, đánh vào người L, Trần Hồng Q và Trần Chí V dùng chân đạp vào người L, còn N1 và H5 thì đuổi theo Q4. Khi L giằng co chạy thoát được thì H2 dùng khối bê tông cầm trên tay phải ném về phía L

rồi đuổi theo. Lúc này Hoàng Văn H4 điều khiển chiếc xe máy đi ngang qua thấy đánh nhau thì dừng lại và thấy Trần Hồng Q đang cầm dao thì nói với Q “Có thằng chạy trên kia” thì Trần Hồng Q nói H4 điều khiển xe máy chờ Q đuổi theo nhưng không tìm thấy sau đó chờ Q quay về quán B. Khi Lê S đi từ trong quán bida của anh T9 ra và nói “Răng bay đập bạn tau” thì H xông vào đập trúng người Lê S còn D đánh đấm, túm tóc khiến S lùi vào trong quán bida. H tiếp tục xông vào trong quán thì S cầm 01 chiếc gậy bida trên bàn đánh trúng tay H. Sau đó, D, H, H2, H5, N1, Trần Hồng Q lao vào đánh, đập S, D sử dụng 01 gậy bida bằng gỗ đánh S. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố các bị cáo Nguyễn Bình D, Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn H4 và Lê S với tình tiết định khung “dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 cùng tham gia rết đuổi Quát và L, không sử dụng hung khí, không tiếp nhận ý chí của các bị cáo khác về việc sử dụng hung khí nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu truy tố theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi thực hiện của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến các quy tắc sinh hoạt, đi lại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo sợ và ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người dân sinh sống, làm ăn trên địa bàn. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đều nhận thức rõ hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm một cách manh động, ngông cuồng, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần phải lên một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5]. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy không phải là tội phạm có tổ chức, cầm đầu mà chỉ có tính chất đồng phạm giản đơn, có sự bàn bạc nhưng mang tính bột phát. Các bị cáo Nguyễn Bình D, Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn H4 và Lê S thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; các bị cáo Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo bị truy tố với những tình tiết định khung, hình phạt khác nhau. Vì vậy, cần đánh giá vai trò,

mức độ tham gia, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân của từng bị cáo để lên mức hình phạt tương xứng.

[5.1]. Bị cáo Nguyễn Bình D là người thực hiện hành vi gây rối từ đầu cho đến cuối, tham gia bàn bạc với các bị cáo khác để rết, đuổi đánh nhóm của Trần Bao Q4 và sử dụng 01 gậy bida bằng gỗ để đánh bị cáo Lê S, là người đã trưởng thành. Vì vậy, D là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

[5.2]. Bị cáo Lê S là người đã trưởng thành, sau khi đi từ trong quán bida ra thì nói lại nhóm của D “Răng bay đập bạn tau” thì bị nhóm của D lao vào đập và đâm vào người, H xông vào trong quán bida thì S cầm lấy chiếc gậy chọc bida trên bàn đánh vào tay H làm mất an ninh trật tự, nên phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án.

[5.3]. Các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q và Nguyễn Văn H2 là người chưa thành niên, cũng là người thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng từ đầu cho đến cuối, rết đuổi Q4 và L, H dùng kiếm đánh và chộp vào người L, Q dùng dao chém Q4 nhưng không trúng, H2 dùng khối bê tông ném về phía L nhưng không trúng nên phải chịu trách nhiệm thứ ba trong vụ án.

[5.4]. Bị cáo Hoàng Văn H4 là người không tham gia rết đuổi Q4 và L từ đầu nhưng khi điều khiển chiếc xe máy đi ngang qua thấy đánh nhau thì dừng lại và thấy Trần Hồng Q đang cầm dao thì nói với Q “Có thằng chạy trên kia” thì Trần Hồng Q nói H4 điều khiển xe máy chở Q đuổi theo nhưng không tìm thấy sau đó chở Q quay về quán B, như vậy H4 là người giúp sức, chở Q cầm dao rết đuổi anh Trần Đức L làm mất an ninh trật tự nơi công cộng nên bị cáo Hoàng Văn H4 phải chịu trách nhiệm thứ tư trong vụ án.

[5.5]. Các bị cáo Hoàng Văn H5, Đào Hoàng N1 là người chưa thành niên, bị cáo Nguyễn Minh Q2 là người đã trưởng thành nhưng không sử dụng hung khí, không tiếp nhận ý chí của các bị cáo khác về việc sử dụng hung khí, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu nên chịu trách nhiệm thấp nhất so với các bị cáo khác trong vụ án.

[6]. Đáng ra, với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ chứng cứ, tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xem xét các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi hoặc là thành niên mới lớn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho từng bị cáo là phù hợp, đã thể hiện được quan điểm nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; trong đó bị cáo Hoàng Văn H4 có ông nội và ông ngoại có công với cách mạng, bị cáo Hoàng Văn H5 có ông nội có công với cách mạng, bị cáo Trần Văn Q8 có ông nội có công với cách mạng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Bình D, Lê S, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn H2, Trần Hồng Q và Hoàng Văn H4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xem xét định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, thứ yếu. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[8]. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo Nguyễn Việt H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Hoàng Văn H4, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1.

[9]. Các nội dung khác: Về hành vi “Cố ý gây thương tích”: Sau khi sự việc xảy ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Bao Q4; anh Trần Đức L và người đại diện hợp pháp; bị cáo Nguyễn Việt H và người đại diện hợp pháp; anh Nguyễn Duy H6 và người đại diện hợp pháp; bị cáo Lê S có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để khởi tố vụ án hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”: Giá trị thiệt hại do hành vi của bị cáo Lê S gây ra đối với 01 (một) cây gậy bida bằng gỗ, màu đen, trắng, vàng dài 1,45 mét, đã qua sử dụng, bị gãy thành hai đoạn, không còn giá trị sử dụng là 290.000 đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng), nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với Trần Chí V là người cùng tham gia gây rối trật tự công cộng cùng nhóm của Nguyễn Bình D nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội V đang dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Ngô Anh Q7 là người dưới 16 tuổi, được Đào Hoàng N1 nhờ lấy xe máy đi về nhà Nguyễn Bình D để chở Trần Hồng Q đến khu vực quán B của anh Lê Văn T7 nhưng Q không biết việc N1 nói chở Trần Hồng Q đến quán với mục đích tham gia đánh nhau, không biết Trần Hồng Q mang theo dao và kiếm, khi xảy ra sự việc Ngô A Q không tham gia rượt đuổi đánh nhau nên không có căn cứ để xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T7 không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm. Anh Trần Bao Q4, anh Trần Đức L và người đại diện hợp pháp; các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 con dao dài 43 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 thanh kiếm dài 63 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu ánh kim, cán dao màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Bình D giao nộp.
- 01 khối bê tông màu trắng xám, đông cứng, kích thước (14x9x6) cm;
- 01 cây gậy bida bằng gỗ, màu đen, trắng, vàng dài 1.45 mét, đã qua sử dụng, bị gãy thành hai đoạn.

Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đôi dép màu đen, kích thước mỗi chiếc (26x11) cm và 01 (Một) mũ lưỡi trai màu xanh, tím thu giữ của Trần Bao Q4 và Trần Đức L đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 USB nhãn hiệu Kingston màu trắng bạc chứa dữ liệu gồm 04 video phản ánh diễn biến vụ án gây rối trật tự công cộng được chuyển hóa thành tài liệu hồ sơ vụ án.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo vị thành niên; người bào chữa cho các bị cáo vị thành niên và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bình D, L, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn H2, Trần Hồng Q, Hoàng Văn H4, Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về điều luật và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/08/2023).

Xử phạt bị cáo Lê S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/08/2023).

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H; Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/08/2023).

Xử phạt bị cáo Trần Hồng Q 14 (Mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/08/2023).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H4 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/08/2023).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q2 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 35 và Điều 99 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H5, Đào Hoàng N1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Bình D, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê S cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trần Hồng Q, Hoàng Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã (phường) khi có yêu cầu. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao mọo dài 43 cm, lưỡi dao màu đen, đầu lưỡi dao nhọn, cán dao cuộn băng dính màu đen;

- 01 (Một) thanh kiếm dài 63 cm, lưỡi kiếm màu ánh kim, cán màu đen.

- 01 (một) gậy bida, màu đen, trắng, vàng, gậy thành hai đoạn dài lần lượt 0,3m và 1,15m.

- 01 (Một) khối bê tông, hình dạng không xác định, kích thước (14x9x6) cm;

(Vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Bình D, Lê S, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn H2, Trần Hồng Q, Hoàng Văn H4, Nguyễn Minh Q2, Hoàng Văn H5 và Đào Hoàng N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo vị thành niên; người bào chữa cho các bị cáo vị thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người cqlnvlq;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thanh Minh